

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-PT
Ngày 27 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hương và ông Đặng Đình Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2025 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Lương Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo kháng cáo: **Lương Ngọc T** sinh ngày 12 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lương Ngọc T1 và bà Hoàng Thị N; có vợ là Hà Thị N1; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/5/2021, Lương N2 thêm bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, ngày 05/5/2021 bị cáo nộp phạt xong. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2024, Trạm Kiểm lâm xã C thuộc Hạt Kiểm lâm huyện B phát hiện tại khu R, thôn N, xã N, huyện B bị người dân phát phá rừng trái pháp luật, sau khi xác minh diện tích bị phát phá và thu thập tài liệu có liên quan, ngày

18/3/2024 Trạm Kiểm lâm Cẩm Giàng đã chuyển tin báo đến Hạt Kiểm lâm huyện B để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 02/4/2024, Hạt Kiểm lâm huyện B phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực rừng bị phát phá trái pháp luật. Theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng thì điểm phát phá rừng thuộc các lô 5, lô F, khoảnh 6, tiểu khu C, thửa đất số 325, khu R, thôn N, xã N, huyện B. Qua đo đạc xác định khu rừng bị phát phá có tổng diện tích là 28.792 m^2 (đo bằng máy GPS Map 78 với 29 điểm mốc tọa độ để tính diện tích 03 vị trí phá rừng). Quá trình xác minh làm rõ đối tượng Lương Ngọc T, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã N thực hiện phát phá 5.118 m^2 , khối lượng lâm sản thiệt hại là $10,124 \text{ m}^3$ nên ngày 22/4/2024 Hạt Kiểm lâm huyện B đã khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ-KTVAHS-HKL về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Đối với số diện tích rừng bị phát phá còn lại là 23.674 m^2 , khối lượng lâm sản thiệt hại là $48,914 \text{ m}^3$ chưa xác định được đối tượng hủy hoại rừng. Ngày 26/4/2024, Hạt Kiểm lâm huyện B chuyển vụ án hình sự “Hủy hoại rừng” đến Cơ quan điều tra để điều tra xử lý đối với Lương Ngọc T, đồng thời đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện B tiếp tục tiến hành điều tra làm rõ đối với phần diện tích rừng bị phát phá chưa xác định được đối tượng là 23.674 m^2 , khối lượng lâm sản thiệt hại là $48,914 \text{ m}^3$ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/4/2024 của Hạt Kiểm lâm huyện B và biên bản xác định hiện trường ngày 24/5/2024 của Công an huyện B, xác định: Theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794 ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh B thì hiện trường vụ phát phá rừng trái pháp luật do Lương Ngọc T thực hiện là tại lô 6 khoảnh 6, tiểu khu C, thửa số 325, khu R thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Diện tích rừng do Lương Ngọc T phát phá là 5.118 m^2 . Lâm sản bị thiệt hại gồm 104 lóng, khúc gỗ rừng tự nhiên từ nhóm V đến nhóm VIII, có tổng khối lượng $10,124 \text{ m}^3$ và 2.326 cây vầu đường kính từ 03 đến 08 cm. Trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đá nghèo kiệt; chức năng rừng sản xuất. Khu rừng này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chưa có quyết định giao đất cho ai, hiện nay do UBND huyện B quản lý.

Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: Tại thời điểm tháng 3/2024, 104 khúc, lóng gỗ tròn thông thường (nhóm V - VIII), khối lượng $10,124 \text{ m}^3$ và 2.326 cây vầu đường kính từ 03 đến 08 cm có tổng trị giá 18.385.930đ (mười tám triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi đồng).

Quá trình điều tra, truy tố Lương Ngọc T khai nhận: Do có nhu cầu trồng cây để phát triển kinh tế nên trong khoảng thời gian từ cuối tháng 02/2024 đến đầu tháng 3/2024, T đã sử dụng 01 máy cưa xăng và 01 con đề phát, cắt hạ cây và làm bằng cản lửa tại lô 6 khoảnh 6, tiểu khu C, thửa số 325, khu R thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Việc phát phá rừng do T tự thực hiện, không có ai giúp sức, chứng kiến, không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, không được sự đồng ý của chủ quản lý rừng. Trạng thái rừng gồm các cây vầu, cây gỗ mọc tự

nhien, không có sản phẩm của rừng trồng. Sau khi phát phá rừng khoảng 02 tuần, T sử dụng 01 bật lửa đốt cháy các cây gỗ, vầu do T đã chặt hạ trước đó. Khi thấy cháy được một nửa và không có khả năng cháy lan sang khu vực lân cận thì T đi về nhà.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Lương Ngọc T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/01/2025, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm: Chấp nhận nội dung kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST, ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Lương Ngọc T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo xin được cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo đảm bảo về chủ thể và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên được HĐXX xem xét theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, qua phần xét hỏi công khai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên; Lời khai nhận phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích có đất để trồng cây lâm nghiệp phát triển kinh tế nên khoảng cuối tháng 02 đầu tháng 3/2024, Lương Ngọc T đã thực hiện hành vi phát rừng trái pháp luật tại lô 6 khoảnh 6, tiểu khu C, thửa số 325, khu R thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Diện tích rừng do Lương Ngọc T phát phá là 5.118m², trạng thái là rừng gỗ tự nhiên núi đá nghèo kiệt; chức năng rừng sản xuất. Gây thiệt hại 104 lóng, khúc gỗ rừng tự nhiên từ nhóm V đến nhóm VIII, có tổng khối lượng 10,124m³ và 2.326 cây vầu đường kính từ 03 đến 08 cm, có tổng trị giá là 18.385.930 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo, HĐXX xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; Bị cáo có bố đẻ là ông Lương Ngọc T1 được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt với nội dung xin được cải tạo tại địa phương, đơn cũng có ý kiến đề nghị của Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn về việc xin cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương; đồng thời bị cáo nộp 01 biên lai tạm thu tiền án phí hình sự sơ thẩm. HĐXX phúc thẩm thấy có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có đề nghị cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo sinh sống tại xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn là xã đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, là lao động chính trong gia đình có 07 nhân khẩu, hiện bị cáo đang chăm sóc bà nội sinh năm 1924 (101 tuổi), bố mẹ đẻ bị cáo đều đã hết tuổi lao động, nuôi 02 con nhỏ (con lớn 08 tuổi, con nhỏ 05 tháng tuổi). Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã có ý thức nộp tiền án phí thể hiện sự ăn năn hối hận và ý thức chấp hành pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, HĐXX thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo cải tạo không giam giữ dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo lao động tự do, không có thu

nhập ổn định, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, do đó miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Lương Ngọc T đã nộp theo biên lai số 0001075, ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận, do đó bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Ngọc T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST, ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh B nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lương Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lương Ngọc T.

- Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Lương Ngọc T nộp theo Biên lai thu số 0001075, ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Lương Ngọc T.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Phòng PC10 CA tỉnh;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- TAND huyện Bạch Thông;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh